|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****TRƯỜNG .........** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------------** |

**BÀI THU HOẠCH**

**BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN**

**Module TH10: Giáo dục hòa nhập cho trẻ em có khó khăn về nghe, nhìn, nói**

Năm học: ..............

Họ và tên: .

Đơn vị:

**I. Khái niệm về trẻ khuyết tật theo phân loại tật**

a. Trẻ có khó khăn về nghe (khiếm thính): Là những trẻ mắc vấn đề về thính giác.

- Nặng (điếc): Không nghe được tiếng động to như tiếng sấm, tiếng trống (cách tai khoảng 30-50cm), không nghe được tiếng thét ngay gần sát tai, không nói được (câm).

- Nhẹ (nghễnh ngãng): Điếc 1 tai, nặng (lãng) tai, không nghe được tiếng nói bình thường. Nếu gọi to có thể nghe được trong khoảng cách 30cm.

b. Trẻ có khó khăn về nhìn (khiếm thị): Là những trẻ mắc vấn đề về thị lực.

- Nặng: Mù cả 2 mắt, không phân biệt được sáng tối, màu sắc, không nhận được hình dạng các vật, không nhìn và đếm được các ngón tay ở khoảng cách 3m; đi lại dò dẫm, phải dùng tay quơ phía trước, không đọc được chữ viết thông thường.

- Nhẹ: Mắt lác, lé, có vết mờ phía trước, mi mắt sụp, phải nghiêng đầu, cúi sát mặt chữ mới đọc, viết được; quáng gà, không nhìn rõ dòng kẻ, mắt lờ đờ; nhầm lẫn màu (mù màu); một mắt mù hoàn toàn, mắt còn lại còn nhìn thấy được các vật, còn đọc được.

\* Ghi chú: Cận, viễn thị có sự hỗ trợ của kính vẫn đọc, viết được xem như không bị tật thị giác.

c. Trẻ có khó khăn về nói (tật ngôn ngữ):

- Nặng: Không nói được (câm nhưng không điếc), nói khó, mất ngôn ngữ (có thể mất hoàn toàn hoặc mất một phần).

- Nhẹ: Nói ngọng, nói lắp, nói giọng mũi, nói nghe không rõ.

**II. Nội dung và phương pháp giáo dục cho các nhóm trẻ khuyết tật**

a. Giáo dục hoà nhập cho trẻ có khó khăn về nghe:

- Luyện tập với các âm thanh ngoài tiếng nói: Luyện tập với âm thanh ngoài tiếng nói là cơ sở để luyện tập với âm thanh tiếng nói. Nội dung luyện tập này cần được thực hiện ngay cả trong điều kiện trẻ chưa đeo máy trợ thính.

- Phát hiện âm thanh: Mặc dù trẻ khiếm thính còn sức nghe nhưng trẻ chưa thể “nghe” được. Do đó, nội dung đầu tiên và đơn giản là huấn luyện cho trẻ khiếm thính nhận thấy trẻ còn có khả năng nghe được, còn phát hiện được âm thanh. Đây là cơ sở để hình thành những âm thanh.

- Đếm số lượng âm thanh: Sau khi đã có phản ứng với âm thanh, trẻ khiếm thính cần phân biệt số lượng âm thanh. Nội dung luyện tập này nhằm tạo cho trẻ khả năng phân biệt âm thanh tinh tế hơn.

- Phân biệt tính chất âm thanh: Trẻ khiếm thính cần được luyện tập để phân biệt được các tính chất của âm thanh (cường độ: to - nhỏ, trường độ: dài - ngắn và tính chất: liên tục -

ngắt quãng).

- Phân biệt khu trú nguồn âm thanh: Đây là nội dung khó, đòi hỏi trẻ phải phân biệt được

các hướng của nguồn âm: bên phải - bên trái; phía trước - phía sau.

- Phân biệt âm sắc: Là một nội dung khó đối với trẻ khiếm thính, đặc biệt là trẻ điếc ở mức độ nặng và sâu. Khả năng này phụ thuộc vào độ mất thính lực, khả năng phân tích, tổng hợp âm thanh khi tiếp nhận chất lượng và độ khuyếch đại của máy trợ thính mà trẻ đang đeo. Trong chương trình luyện nghe, GV giúp trẻ khiếm thính luyện tập để phân biệt âm sắc của 4 loại âm thanh sau:

+ Âm thanh do vật phát ra: còi tàu hoả, còi ô tô, còi cảnh sát, tiếng trống,…

+ Âm thanh thiên nhiên: tiếng sấm, tiếng sóng biển, tiếng gió gào thét,…

+ Tiếng kêu của động vật: tiếng chó sủa, gà gáy, chim hót, bò kêu,…

+ Âm nhạc: hợp xướng, đơn ca, nhịp điệu,…

- Luyện tập với âm thanh tiếng nói: Luyện tập với tiếng nói bao gồm những bài tập nhằm trang bị kiến thức cho trẻ khiếm thính biết cách sử dụng máy trợ thính như một phương tiện cùng đọc hình miệng để tiếp nhận tiếng nói, hình thành và sửa tật phát âm.

Ngoài việc thường xuyên sử dụng máy trong học tập và sinh hoạt, trẻ còn được luyện tập các nội dung sau:

- Xác định tính chất tiếng nói: tiếng nói to - nhỏ, nhanh - chậm, liên tục - ngắt quãng, dài - ngắn,…

- Xác định số lượng tiếng trong câu, số lượng câu trong đoạn, bài,…

- Phân biệt ngữ điệu và tốc độ nói…

b. Giáo dục hoà nhập cho trẻ có khó khăn về nhìn:

- Luôn luôn chia sẻ trong các hoạt động với trẻ. Dạy cho trẻ biết những gì ta đang làm và để cho trẻ làm theo vì điều đó sẽ trở thành những hoạt động gây hứng thú cho trẻ. Hãy luôn nhớ rằng đôi tay của trẻ mù thay thế cho đôi mắt của chúng. Nếu chúng ta giữ chặt đôi tay của trẻ, điều đó có nghĩa là chúng ta đang không cho trẻ “nhìn” thế giới xung quanh.

- Cho phép trẻ đưa ra những lựa chọn. Cho phép trẻ đưa ra chọn lựa là điều rất quan trọng trong sự phát triển về lòng tự trọng và sự giao tiếp của trẻ. Điều này sẽ hình thành ý thức cá nhân của trẻ, cũng như giúp trẻ mong nuốn bắt chuyện và có những giao tiếp với người khác.

- Dành nhiều thời gian trò chuyện với trẻ. Hầu hết mọi người thích nói chuyện với các thành viên trong gia đình và bạn bè về những đề tài mà họ thấy thú vị. Tương tự, chúng ta cũng cho phép trẻ khiếm thị tham gia vào các cuộc đàm thoại với người khác về những đề tài làm trẻ thích thú. Cuộc nói chuyện đó có thể không dùng từ ngữ nhưng trẻ được luân phiên tham gia vào cuộc trao đổi thú vị với người khác. Có thể đơn giản như chơi gõ nhịp - lặp lại nhịp điệu về tiếng gõ của trẻ trên bàn hay nhìn gần vào một vật đang chiếu sáng mà trẻ thích thú.

- Hãy cùng chơi và vui vẻ với trẻ. Luôn luôn dành thời gian vui chơi cùng với trẻ dưới bất kì hình thức nào.

c. Giáo dục hoà nhập cho trẻ có khó khăn nói:

\* Phương pháp phục hồi và phát triển khả năng phát âm theo thành phần âm tiết.

- Phát triển khả năng phát âm phụ âm đầu âm tiết, bằng cách:

+ Tách phụ âm đầu ra khỏi âm tiết để luyện. VD: lanh lợi, ta tách phụ âm đầu “l”.

+ Luyện phát âm đó theo vị trí cấu âm và phương thức phát âm chuẩn, sử dụng phương pháp nghe - nhìn - bắt chước, phát âm chuẩn.

- Phương pháp phát triển khả năng phát âm đệm:

+ Sử dụng phương pháp âm tiết trung gian theo quy trình: Xác định âm vị - Lập quy trình phát âm - Luyện phát âm.

- Phát triển khả năng phát âm âm chính:

+ Luyện phát âm đúng, riêng biệt các nguyên âm đôi.

+ Ghép nguyên âm đó với nguyên âm cuối, luyện tập mở rộng dần trường ngôn ngữ từ âm tiết đến từ, câu…

- Phát triển khả năng phát âm âm cuối:

+ Sử dụng phương pháp sử dụng âm tiết trung gian theo quy trình: Xác định âm vị - Lập quy trình phát âm - Luyện phát âm.

- Phát triển khả năng phát âm chuẩn thanh điệu

+ Sử dụng phương pháp âm tiết trung gian theo quy trình: Xác định âm vị - Lập quy trình phát âm - Luyện phát âm.

\* Phát triển vốn từ và khả năng ngữ pháp.

- Phương pháp phát triển vốn từ của trẻ.

- Phương pháp phát triển khả năng ngữ pháp cho trẻ.

\* Rèn luyện và phát triển khả năng ngôn ngữ trong và ngoài giờ học các môn.

- Phương pháp dạy học trong lớp có HS khuyết tật ngôn ngữ

+ Căn cứ vào nội dung của từng bài học cụ thể, sáng tạo 4 phương pháp rèn luyện câu, âm thành các trò chơi rèn luyện trong và ngoài giờ học.

+ Trong mỗi bài học (chủ yếu là bài tập đọc), tập trung luyện phục hồi khả năng phát âm từ 2 đến 3 từ cho HS.

+ Tổ chức hoạt động giờ học

+ Điều chỉnh về luyện đọc cho phù hợp với HS khuyết tật ngôn ngữ.

+ Lập quy trình phục hồi hay chuẩn bị phần rèn luyện trong và ngoài giờ học.

- Xác định mục tiêu cho một bài học cụ thể. Mục tiêu hành vi căn cứ vào thực trạng ngôn ngữ và kiến thức cần cung cấp của bài dạy (những tiếng, từ, cụm từ cần rèn luyện, phục hồi về ngôn ngữ của trẻ).

- Lập kế hoạch bài dạy cụ thể cho lớp học hoà nhập trẻ khuyết tật ngôn ngữ. Trong đó cần lưu ý đến phương tiện dạy học.

**III. KẾT LUẬN**

Trên đây là những vấn đề cơ bản mà tôi đã tìm hiểu về tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ có khó khăn về nghe, nhìn, nói. Để các nội dung và phương pháp giáo dục trên đạt hiệu quả thì phải nói đến đội ngũ GV vì GV là người trực tiếp giảng dạy, trực tiếp theo dõi, nắm bắt các thông tin về trẻ khuyết tật, có vai trò quyết định hiệu quả của giáo dục hoà nhập. GV phải biết xây dựng mục tiêu phù hợp với từng trẻ khuyết tật, có biện pháp phối hợp các tổ chức xã hội, gia đình, nhà trường và xã hội, trong giáo dục trẻ khuyết tật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *........, ngày....tháng....năm...* |
|  | **Người viết** |